TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 137/2026/DS-ST	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 06 năm 2026*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TP. HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Phát
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hằng
2. Bà Đoàn Thị Mai Anh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 1- Tp. Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:* Bà Trần Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 1- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 4158/ 2025/TLST- DS ngày 18 tháng 11 năm 2025 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 486/2026/QĐXXST – DS ngày 22 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Thành Duy, bà Nguyễn Thị Thúy Hải. Địa chỉ: 127B Lê Văn Duyệt, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh. Văn bản Ủy quyền số: 1041/2026/UQ-VPB ngày 13/05/2026 và Văn bản Ủy quyền số: 1173/2026/UQ-VPB ngày 10/6/2026 (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thúy Ái, sinh năm 1995
CCCD số: 079195014411
Địa chỉ: căn hộ A2.29.01 Vinhomes Golden River, số 2 đường Tôn Đức Thắng, khu phố Ba Son, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản làm việc tiếp sau đó, Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: ngày 05/05/2022 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có ký với bà Nguyễn Thúy Ái Hợp đồng cho vay với nội dung như sau: Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN0210325/202205/39 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) với bà Nguyễn Thúy Ái, cụ thể: Số tiền cho vay: 230,000,000 đồng. Mục đích cho vay: Vay phục vụ nhu cầu đời sống. Thời hạn cho vay: 60 tháng.

Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay tối đa là 20%/năm được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất, trường hợp thời gian vay thực tế từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất chưa đủ 03 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân được giữ cố định đến hết kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất. Lãi suất cho vay trong hạn sau đó được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với thời hạn cho vay cộng (+) biên độ 12%.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thúy Ái đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay nêu trên kể từ ngày 15/10/2022. Vì vậy, VPBank đã chuyển toàn bộ khoản nợ của khách hàng sang nợ quá hạn, đồng thời yêu cầu khách hàng thanh toán toàn bộ khoản nợ và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng vay.

Yêu cầu của Người khởi kiện: đề nghị Tòa thụ lý giải quyết vụ án và xem xét phán quyết buộc: bà Nguyễn Thúy Ái phải thanh toán ngay một lần cho VPBank tổng số nợ còn thiếu đối với Hợp đồng cho vay nêu trên tạm tính đến ngày 10/06/2026, cụ thể là:

Dư nợ gốc:	216,516,503 đồng
Dư nợ lãi:	256,938,753 đồng
Tổng dư nợ:	473,455,256 đồng

Ngoài ra, kể từ ngày 11/06/2026, bà Nguyễn Thúy Ái phải tiếp tục thanh toán lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi theo thỏa thuận của các Hợp đồng cho vay đã ký nêu trên cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng. Nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bà Nguyễn Thúy Ái có trách nhiệm trả khoản nợ.

Bị đơn trình bày: Bà xác nhận có ký kết hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng vào ngày 05/05/2022. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn trong thời điểm Dịch bệnh COVID -19, bà chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, rất nhiều lần bà trình bày với nhân viên nhắc nợ và mong muốn được xem xét giảm lãi trong thời gian này để thanh toán lại nhưng không được xem xét và hỗ trợ. Bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền phải thanh toán, vì các lý do sau: Về phần nợ số tiền vay: 225.700.000 đồng, trong đó có: tiền vay phục vụ nhu cầu đời sống 211.274.000 đồng và 14.425.992 đồng mục đích mua bảo hiểm. Bà không đồng ý số tiền mua bảo hiểm này vì không được tư vấn cũng như giải thích cụ thể, mục đích chưa rõ ràng. Hợp đồng vay là hợp đồng điện tử do ngân hàng soạn sẵn, bà không có điều kiện thương lượng. Bà cũng không có tài liệu riêng thể hiện bà tự nguyện tham gia bảo hiểm. Do đó, bà đề nghị Tòa xem xét phần bảo hiểm này là không minh bạch và không đưa vào nghĩa vụ thanh toán. Về lãi suất trong hợp đồng: Theo quy định tại Điều 468 BLDS 2015, lãi suất không được vượt quá 20 %/năm, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định. Tuy nhiên, hợp đồng giữa bà và ngân hàng ký kết: Lãi suất 20 %/năm, kèm theo biên độ điều chỉnh tối đa 12 %, điều khoản này không rõ ràng, có thể dẫn đến việc áp dụng lãi suất lên đến 32 %/năm, vượt quá quy định pháp luật. Do đó, bà

đề nghị: Tòa án xem xét tuyên vô hiệu phần lãi suất vượt quy định, chỉ chấp nhận mức lãi hợp pháp theo quy định pháp luật.

Về cách tính lãi và số tiền lãi: Nguyên đơn chưa cung cấp đầy đủ, bảng tính lãi chi tiết, phương pháp tính lãi, thời gian tính lãi cụ thể. Vì vậy, bà không có cơ sở để xác định: Số tiền lãi 45.119.727 đồng là đúng hay sai. Bà đề nghị: Buộc nguyên đơn cung cấp bảng tính lãi chi tiết, nếu không cung cấp được, đề nghị không chấp nhận phần lãi này. Về việc thanh toán và dư nợ gốc theo đơn khởi kiện: bà đã có thực hiện thanh toán một phần, tuy nhiên nguyên đơn không cung cấp: Sao kê thanh toán, cách phân bổ tiền đã trả vào gốc và lãi. Do đó, bà đề nghị: Ngân hàng cung cấp toàn bộ lịch sử thanh toán, làm rõ số tiền bà đã trả được tính như thế nào. Về nghĩa vụ chứng minh: Theo quy định pháp luật tố tụng, nguyên đơn có nghĩa vụ chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ. Trong trường hợp này, nguyên đơn chưa chứng minh đầy đủ: Cách tính lãi, số tiền thực tế còn nợ. Vì vậy, đề nghị Tòa án: Xem xét lại toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, không chấp nhận các khoản không có căn cứ rõ ràng. Bà không chấp nhận nghĩa vụ thanh toán tiền vay phục vụ mua bảo hiểm, chỉ chấp nhận nghĩa vụ thanh toán trong phạm vi hợp pháp, không chấp nhận phần lãi vượt quy định pháp luật. Buộc nguyên đơn cung cấp đầy đủ chứng cứ về: Bảng tính lãi, lịch sử thanh toán. Xem xét giảm nghĩa vụ thanh toán do điều khoản hợp đồng không rõ ràng, bất lợi cho bên vay.

Tuy nhiên, sau khi được xem các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, tại biên bản hòa giải ngày 22/5/2026, bà xác nhận còn nợ nguyên đơn tổng cộng là: 469.702.106 đồng. Do bà không có khả năng thanh toán nên đề nghị trả 4.000.000/tháng và yêu cầu ngân hàng xét giảm toàn bộ lãi cho bà vì hiện nay bà rất khó khăn.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn, bị đơn: có mặt. Đại diện nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn và tự nguyện rút đề nghị: Tòa án xem xét tuyên vô hiệu phần lãi suất vượt quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Việc Tòa án thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý và giải quyết vụ án đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Nguyễn Thúy Ái có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số tiền nợ tính đến ngày 10/6/2026 là: 473.455.256 đồng, trong đó: Dư nợ gốc: 216,516,503 đồng; Dư nợ lãi: 256.938.753 đồng theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN0210325/202205/39 ký ngày 05/05/2022.

Kể từ ngày 11/6/2026 trở đi bà Nguyễn Thúy Ái còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ cho nguyên đơn.

Về án phí: bà Nguyễn Thúy Ái phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn - bà Nguyễn Thúy Ái trả tiền nợ vay. Căn cứ Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN0210325/202205/39 ký ngày 05/05/2022, thì có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn đã xác lập quan hệ tín dụng. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vay gồm nợ gốc và lãi chậm trả đây là vụ án dân sự "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Đồng thời, theo kết quả xác minh tại Công an Phường Sài Gòn thì: "*Đương sự Nguyễn Thúy Ái, sinh năm 1995 có khai báo nơi ở hiện tại: căn hộ A2.29.01 Vinhomes Golden River, số 2 đường Tôn Đức Thắng, khu phố Ba Son, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 30/10/2024 đến hiện nay"*. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 thì Tòa án nhân dân Khu vực 1, Tp. Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về yêu cầu của đương sự: Đối với số tiền nợ gốc và lãi: Căn cứ vào Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN0210325/202205/39 ký ngày 05/05/2022 do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì có đủ cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ vay tiền. Số tiền vay: 230.000.000 đồng. Mục đích cho vay: Vay phục vụ nhu cầu đời sống. Thời hạn cho vay: 60 tháng.

Phía Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đã giải ngân đầy đủ cho bị đơn. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tạm tính đến ngày 10/6/2026, bị đơn còn nợ các khoản sau:

Dư nợ gốc:	216,516,503 đồng
Dư nợ lãi:	256,938,753 đồng
Tổng dư nợ:	473,455,256 đồng

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu, nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả toàn bộ số tiền nợ trên và trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 11/6/2026 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Xét việc thỏa thuận giữa các bên là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010. Các Hợp đồng do hai bên đương sự tự nguyện ký kết. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà các bên đã thỏa thuận. Cho nên, Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn thiếu là có cơ sở.

Xét, đề nghị của nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bị đơn có trách nhiệm trả khoản nợ không yêu cầu đưa thêm người vào tham gia tố tụng là tự nguyện và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào: Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN0210325/202205/39 ký ngày 05/05/2022, Bảng kê tính lãi; Các Điều 90; 91; 95 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng, căn cứ vào các Điều 357, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thúy Ái có trách nhiệm trả cho nguyên đơn một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật toàn bộ số tiền còn phải thanh toán tính đến hết ngày 10/6/2026 là: 473.455.256 đồng, trong đó: Dư nợ gốc: 216.516.503 đồng; Dư nợ lãi: 256.938.753 đồng.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.938.210 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203, Điều 220 và khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ vào các Điều 90, 91, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ các Điều 357, 466 và 468 Bộ luật dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank): Buộc bà Nguyễn Thúy Ái có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số tiền nợ tính đến ngày 10/6/2026 là: 473.455.256 (Bốn trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi sáu) đồng, trong đó: Dư nợ gốc: 216,516,503 đồng; Dư nợ lãi: 256.938.753 đồng theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN0210325/202205/39 ký ngày 05/05/2022.

Kể từ ngày 11/6/2026 trở đi bà Nguyễn Thúy Ái còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo quy định tại các Hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

2. Về án phí: bà Nguyễn Thúy Ái phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 22.938.210 (Hai mươi hai triệu chín trăm ba mươi tám nghìn hai trăm mười) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đã nộp là 6.540.906 (Sáu triệu năm trăm bốn mươi nghìn chin trăm lẻ sáu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000270 ngày 29/12/2023 của Cục Thi hành án Dân sự Tp. Hồ Chí Minh.

Thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật tại thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV1 TP. HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- THADS TP. HCM;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Tấn Phát

TAND KHU VỰC 1
HYW100626.TL.QDBA
20898